

Mỹ Đức, ngày 27 tháng 9 năm 2024

Số: 314/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 247/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1990

Quê quán: Đại Nghĩa, **M**, Hà Nội

Nơi ĐKTT: Đội 5, **T**, thị trấn Đ, huyện M, TP.

* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn Ú**, sinh năm 1990

Quê quán: Chu Điện, **L**, Bắc Giang

Nơi ĐKTT: Đội 5, **T**, thị trấn Đ, huyện M, TP.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trần Thị N** và anh **Nguyễn Văn Ú**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1, Về quan hệ hôn nhân: Chị **Trần Thị N** và anh **Nguyễn Văn Ú** thuận tình ly hôn.

2.2, Về con chung: Chị **Trần Thị N** và anh **Nguyễn Văn Ú** có 03 con chung là các cháu **Nguyễn Hải Đ**, sinh ngày 21/10/2014; **Nguyễn Thùy L** và **Nguyễn Gia H** đều sinh ngày 26/8/2019. Giữ nguyên việc nuôi con như trước khi ly hôn. Cụ thể: Giao chị **N** tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 con chung là các cháu **Đ**, **L** và **H** cho đến khi trưởng thành. Anh **Ú** đồng ý và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị **N** mỗi con 02 triệu đồng/tháng (Tổng cộng là 06 triệu đồng/tháng); việc cấp dưỡng nuôi con bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2024, vào đầu hàng tháng (từ ngày 10 trở lại) cho đến khi các con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm hỏi con chung.

2.3, Về tài sản, công sức và nợ chung: Chị **Trần Thị N** và anh **Nguyễn Văn Ú** đều xác nhận việc các bên đã tự thỏa thuận, phân chia giải quyết xong nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

2.4, Về án phí: Chị **Trần Thị N** tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị **N** đã nộp. Số tiền được hoàn trả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị **N** tự nguyện sung công quỹ Nhà nước (theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008003 ngày 26/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- THADS huyện Mỹ Đức;
- **UBND TT Đại Nghĩa;**
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC

Thẩm phán

Nguyễn Đình Kiên

